



Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2025

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

### I. THÔNG TIN CHUNG:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ VISICONS
- Tên tiếng Anh: VISICONS CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VISICONS
- Vốn điều lệ: 96.796.860.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ, bảy trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Vốn thực góp: 96.796.860.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ, bảy trăm chín mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ: Tầng 5 – Tòa nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.62513455 Fax: 024.62513156
- Website: www.visicons.com.vn E-mail: vc6@visicons.com.vn
- Mã cổ phiếu: VC6
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.679.686 CP

#### 2. Quá trình hình thành phát triển Công ty:

##### 2.1/Quá trình hình thành phát triển:

###### \* Việc thành lập:

Ngày 06/8/1991 Công ty xây dựng số 6 – Vinasico – Doanh nghiệp Nhà nước, tiền thân là Xí nghiệp xây dựng số 2 – Công ty xây dựng số 2 tại Irắc thuộc Vinaconex chính thức được thành lập theo Quyết định số 419 BXD/TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo ý kiến của Thủ tướng Chính Phủ cho phép thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước tại Thông báo số 120/TB ngày 24/4/1993. Ngày 05/5/1993 Công ty được thành lập lại theo quyết định số 168A/BXD-TCLĐ; mang tên Công ty xây dựng số 6, trực thuộc Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam – Bộ Xây dựng;

Ngày 30/06/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.



**\* Chuyển đổi sở hữu:**

Ngày 01/7/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD ngày 30/6/2000 của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000087 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/07/2000.

Ngày 28/4/2016, Tổng Công ty cổ phần Vinaconex hoàn tất thủ tục chuyển nhượng 2.880.000 (Hai triệu, tám trăm tám mươi nghìn) cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ của cổ đông lớn - Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VCG) tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons (VC6) cho nhóm nhà đầu tư cá nhân là CBCNV Công ty. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons (Tên trước khi thay đổi: Công ty cổ phần Vinaconex6) không còn là Công ty thành viên của Tổng công ty cổ phần Vinaconex.

**\* Niêm yết:**

Để phát triển bền vững và toàn diện Công ty đồng thời thực hiện việc minh bạch về tài chính, sản xuất kinh doanh trong Doanh nghiệp và theo nguyện vọng của các cổ đông, ngày 28/01/2008 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch VC6 theo quyết định số 23/QĐ-TTGDHN ngày 18/01/2008 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu.

**2.2/ Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons là Doanh nghiệp hạng I, được Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ Năng lực hoạt động xây dựng cho Phạm vi xây dựng công trình: Dân dụng, Hạ tầng kỹ thuật Hạng I.

Trong năm 2023, VISICONS được Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ Năng lực hoạt động xây dựng Hạng 1 đối với hoạt động Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Nhà công nghiệp, đủ điều kiện năng lực tổng thầu thiết kế và thi công đối với tất cả các loại, hạng công trình Nhà công nghiệp. Không ngừng đầu tư các công nghệ xây dựng mới, thiết bị tiên tiến để nâng cao năng lực thi công, bảo đảm chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu khách hàng. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao uy tín, thương hiệu VISICONS trên thị trường Xây dựng Việt Nam.

- Đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập cho hơn 300 CBCNV, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.
- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh luôn tăng trưởng ổn định.
- Luôn hoàn thành và vượt mức kế hoạch năm đặt ra.
- Giá trị tài sản của doanh nghiệp không ngừng tăng lên.
- Chi trả cổ tức đảm bảo tỷ lệ đã được ĐHCĐ thông qua.
- Vốn điều lệ ban đầu là 6,5 tỷ đồng vào năm 2000, Công ty đã tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính đáp ứng khả năng đầu tư, và thi công các công trình lớn, tháng 8/2024 Vốn điều lệ Công ty được tăng lên thành 96.796.860.000 đồng.



### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

#### **3.1/ Ngành nghề kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)**

- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng, các khu đô thị và khu công nghiệp, thi công các loại nền móng, công trình có quy mô lớn, các công trình đường giao thông, cầu, đường bộ, các công trình thủy lợi có quy mô vừa (kênh, mương, đê kè, cống, trạm bơm);
- Xây dựng đường dây và trạm biến thế đến 35KV, lắp đặt kết cấu thép, các thiết bị cơ điện, nước điều không, thông tin tín hiệu, trang trí nội ngoại thất;
- Thiết kế, thẩm tra thiết kế các loại công trình: Dân dụng, Công nghiệp nhẹ, Hạ tầng kỹ thuật;
- Kinh doanh thiết bị, công cụ dụng cụ, máy móc xây dựng;
- Xây dựng và phát triển nhà, kinh doanh bất động sản;

#### **3.2/ Địa bàn kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)**

Các công trình chiếm 10% tổng doanh thu trong năm 2023, 2024 tập trung tại: Hà Nội, Bắc Giang, Hưng Yên, Hải Phòng, Nam Định, Hà Nam, Phú Thọ, TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu.

### **4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

\* Hoạt động theo đúng mô hình quản trị Công ty đại chúng niêm yết quy mô lớn. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

- Tập trung chỉ đạo phát triển bền vững, bảo toàn vốn.
- Từng bước hoàn thiện tổ chức, quản lý sản xuất theo hướng chuyên nghiệp, tiên tiến, nâng cao năng lực SXKD.
- Chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm công việc, duy trì việc làm cho Người lao động.
- Hoạt động SXKD theo đúng chính sách pháp luật và quy chế quy định của Công ty; đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Minh bạch trong các hoạt động SXKD, xây dựng phát triển Công ty về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi.

### **5. Định hướng phát triển:**

#### **5.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

1. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, bảo toàn vốn và phân đầu sinh lời (mức độ theo từng giai đoạn cụ thể).
2. Các hoạt động SXKD minh bạch về trách nhiệm quyền hạn, nghĩa vụ và quyền lợi; theo đúng quy chế, quy định của Công ty, pháp luật Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông, người lao động và nghĩa vụ với Nhà nước.
3. Đổi mới, hoàn thiện nâng cao năng lực hệ thống quản lý, điều hành tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực Công ty, đáp ứng yêu cầu của thị trường và năng động, hội nhập.
4. Ưu tiên công tác phát triển nguồn nhân lực, công tác đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, quản lý, thu hút, tuyển dụng; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
5. Đầu tư trang thiết bị, máy móc công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu thi công xây lắp và quản lý.



6. Công tác tài chính phải luôn được chú trọng, tăng cường công tác quản lý tài chính, đảm bảo minh bạch, lành mạnh, hiệu quả trong việc phân bổ sử dụng nguồn vốn, nguồn lực, đáp ứng yêu cầu SXKD, xây dựng phát triển Công ty.
7. Công ty duy trì lĩnh vực SXKD chính là xây lắp; phát triển hoạt động Thiết kế, thẩm tra thiết kế các loại công trình, nâng cao năng lực Nhà thầu thiết kế - Thi công (D&B).
8. Tăng cường công tác nghiên cứu, xúc tiến, mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư để phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản.
9. Các chỉ tiêu SXKD chính (Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) phấn đấu tăng trưởng bình quân từ 5% đến 10% /năm

### **5.3/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

- Thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tuyệt đối an toàn mà cụ thể là: An toàn hơn; Sạch hơn; Gọn gàng ngăn nắp hơn; nhanh hơn và chất lượng hơn, tích cực hưởng ứng cuộc vận động vì một môi trường xanh – sạch – đẹp.
- Yêu cầu các công trường nghiêm túc thực hiện các biện pháp ATLĐ&VSCN. Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp của Công ty phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn ISO 45001 – 2018.
- Không ngừng phấn đấu để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tăng trưởng tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cho xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, chung tay góp sức cùng cộng đồng tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trong năm 2024, Công ty đã có rất nhiều cố gắng thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thường niên giao nhiệm vụ, thực hiện được mục tiêu phát triển bền vững, bảo toàn vốn và phấn đấu sinh lời; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho Người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

### **\*Đánh giá về từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh:**

#### **1. Lĩnh vực thi công xây lắp:**

Trong năm 2024, Công ty đã tích cực tiếp thị đấu thầu và trúng thầu các dự án từ các Chủ đầu tư Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc và các Chủ đầu tư có uy tín trong nước. Với năng lực tổng thầu thiết kế thi công đối với tất cả các loại, hạng công trình Nhà công nghiệp và đẩy mạnh đầu tư áp dụng BIM trong thiết kế nhằm nâng cao chất lượng Hồ sơ thầu, kết quả tổng giá trị trúng thầu năm 2024 là: **2.280 tỷ đồng**, đạt **152%** kế hoạch năm, đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định lĩnh vực kinh doanh then chốt của Công ty.

#### **2. Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản:**

- Tiếp tục thực hiện Hợp đồng hợp tác đầu tư Dự án Cụm công nghiệp làng nghề Ngọc Mỹ-Thạch Thán huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội và xúc tiến hợp tác chuẩn bị đầu tư Dự án bất động sản phù hợp.
- Tiếp tục nghiên cứu, xúc tiến, mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư để phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản.



### 3. Lĩnh vực quản lý và đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công:

- Phát huy nguồn lực sẵn có từ công tác đầu tư các năm trước và tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị thi công tiên tiến đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh xây lắp của Công ty. Tăng cường công tác bảo trì bảo dưỡng, đảm bảo công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị và tiếp tục nghiên cứu để đầu tư kịp thời nâng cao năng lực máy móc, thiết bị thi công của Công ty.

### 4. Hoạt động đầu tư vốn:

- Trong năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì góp vốn số tiền là: 19.500.000.000 đồng, tương ứng 1.950.000 cổ phần, chiếm 65% Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Visiland.  
- Tiếp tục xúc tiến công tác thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty CP Trang trí nội thất Việt Nam.

### 5. Về lĩnh vực tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty minh bạch, đảm bảo nguồn vốn đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

### Báo cáo tình hình tài chính :

#### 1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản	%	
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		9,37%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		90,63%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		84,90%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		15,10%
3	Khả năng thanh toán	Lần	
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,573
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,069
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Tổng tài sản		3,04%
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Doanh thu thuần		1,83%
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Nguồn vốn chủ sở hữu		20,11%

### 1.2/Những biến động, thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động:

Do tiếp tục chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động trực tiếp đến chủ đầu tư nước ngoài vốn là bạn hàng truyền thống của Công ty dẫn đến kế hoạch sản lượng dự kiến từ thị trường này bị sụt giảm, tuy nhiên Lãnh đạo công ty đã chủ động chỉ đạo phát triển thiết lập, đấu thầu, chào giá, ký kết được nhiều hợp đồng, nâng cao giá trị sản lượng từ các đối tác mới, bạn hàng mới, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra.

### 1.3/Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2024 so với 31/12/2023:

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	31/12/2023
<b>A - Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>900.377.012.934</b>	<b>774.035.301.509</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>126.459.047.614</b>	<b>125.323.875.507</b>
1. Tiền mặt	111		96.459.047.614	105.323.875.507
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	20.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>20.090.000.000</b>	<b>15.090.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	121		20.090.000.000	15.090.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>292.918.092.394</b>	<b>391.036.437.630</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	213.468.258.917	259.546.544.915
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		95.773.481.916	128.855.450.010
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	18.366.296.697	12.558.138.929
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	8	(34.689.945.136)	(9.923.696.224)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>417.564.840.236</b>	<b>199.977.851.480</b>
1. Hàng tồn kho	141		422.923.544.139	199.977.851.480
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(5.358.703.903)	0
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>43.345.032.690</b>	<b>42.607.136.892</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	211.953.734	149.971.651
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		43.133.078.956	42.457.165.241
<b>B - Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>93.108.192.093</b>	<b>86.580.070.658</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>500.000.000</b>	<b>0</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216		500.000.000	0



<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>39.087.473.365</b>	<b>38.611.514.786</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	39.087.473.365	38.611.514.786
- Nguyên giá	222		67.833.218.428	65.266.125.334
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(28.745.745.063)	(26.654.610.548)
3. Tài sản cố định vô hình	227			
- Nguyên giá	228		300.000.000	300.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(300.000.000)	(300.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>12</b>	<b>18.482.745.23</b>	<b>18.403.491.151</b>
- Nguyên giá	231		20.555.073.347	20.340.939.678
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(2.072.328.115)	(1.937.448.527)
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>19.500.000.000</b>	<b>20.177.320.652</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		19.500.000.000	19.500.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	1.400.000.000	1.400.000.000
4. Dự phòng đầu tư dài hạn	254	5	(1.400.000.000)	(722.679.348)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>10</b>	<b>15.537.973.496</b>	<b>9.387.744.069</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		15.537.973.496	9.387.744.069
<b>Tổng Cộng Tài Sản (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>993.485.205.027</b>	<b>860.615.372.167</b>
<b>Nguồn vốn</b>				
<b>C. Nợ phải trả (300 = 310 + 320)</b>	<b>300</b>		<b>843.460.967.034</b>	<b>730.251.118.991</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>842.055.076.034</b>	<b>726.341.227.991</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		429.609.285.291	374.897.878.294
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	228.239.356.710	108.840.043.840
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	5.060.846.228	3.954.842.050
4. Phải trả người lao động	314		4.916.093.960	3.942.661.432
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	28.810.885.614	2.776.531.980
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	1.940.594.975	1.904.833.743
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	143.478.013.256	230.024.436.652
<b>II. Nợ dài hạn</b>			<b>1.405.891.000</b>	<b>3.909.891.000</b>
1. Vay và thuê nợ tài chính	338	18	1.405.891.000	3.909.891.000

<b>D. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 420)</b>	<b>400</b>		<b>150.024.237.993</b>	<b>130.364.253.176</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>150.024.237.993</b>	<b>130.364.253.176</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		96.796.860.000	87.998.820.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96.796.860.000	87.998.820.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.612.324.709	14.612.324.709
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.920.852.173	11.920.852.173
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.694.201.111	15.832.256.294
- LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a		2.574.275.294	51.793.521
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		24.119.925.817	15.780.462.773
<b>Tổng Cộng Nguồn Vốn (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>993.485.205.027</b>	<b>860.615.372.167</b>

*\* Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:* Không có

*\*Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:*

- Cổ phiếu thường: 9.679.686 CP
- Cổ phiếu ưu đãi: Không có

*\*Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:*

- Cổ phiếu dự trữ: Không có
- Cổ phiếu quỹ: Không có

*\*Cổ tức chia cho cổ đông năm 2024 dự kiến: 22%/năm*

**1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**a. Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2024**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/ Kế hoạch năm 2024
1	Tổng giá trị sản lượng	1.636,194	1.810,494	110,7%
2	Doanh thu (có VAT)	1.600,214	1.728,346	108,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	26,599	30,170	113,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	21,155	24,120	114,0%



## **2.2 Các công tác chính đã thực hiện trong năm 2024:**

### **\* Công tác Đấu thầu:**

- Tích cực tiếp thị đấu thầu các dự án trong và ngoài nước, tổng giá trị trúng thầu đến 31/12/2024 là: **2.280 tỷ đồng**, đạt **152%** kế hoạch năm 2024. Các Dự án tiêu biểu đang triển khai thi công là: Nhà xưởng – Giai đoạn 3 Công ty TNHH Công nghệ AMTRAN Việt Nam – Khu Công nghiệp VSIP Hải Phòng, Nhà xưởng F1 – Dự án Global Lighting Việt Nam Khu Công nghiệp Đồng Văn 3, Nhà máy sản xuất Makino Hưng Yên, Mở rộng Nhà máy Pepsi Bắc Ninh, Nhà xưởng E – Công ty TNHH Simplo Việt Nam – Khu công nghiệp Hòa Phú – Bắc Giang, Nhà xưởng Giai đoạn 1 – Công ty TNHH Senao Việt Nam – Khu công nghiệp Thái Hà – Hà Nam, các công trình thuộc Dự án Công ty TNHH QMH Computer tại Khu Công Nghiệp Mỹ Thuận - Nam Định, Nhà máy Công nghệ ARGOSY Việt Nam - Giai đoạn 1 tại Khu Công nghiệp số 05 - Hưng Yên, Nhà máy Công ty TNHH Hệ thống Năng lượng tại Việt Nam (GD3) tại KCN Quang Minh - Hà Nội; Công trình Nhà thấp tầng - Dự án Khu đô thị mới PALM MANOR Việt Trì – Phú Thọ; các công trình thuộc Hệ thống Bệnh Viện Đa khoa Tâm Anh tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội và các công trình khác.

### **\* Về công tác quản lý thi công:**

- Tổ chức triển khai thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, đáp ứng yêu cầu của tất cả các chủ đầu tư.

- Công tác giám sát, nghiệm thu nội bộ để kiểm soát về chất lượng, an toàn và tiến độ thi công công trình được thực hiện theo quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ Công ty.

### **\* Về công tác tài chính:**

- Thực hiện trả cổ tức năm 2023 bằng tiền tỷ lệ: 5% cho Cổ đông VISICONS.

- Hoàn thành công tác phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ: 10% cho Cổ đông VISICONS, tăng vốn Điều lệ của Công ty lên thành: 96.796.860.000 đồng.

- Đóng Bảo hiểm xã hội và nộp thuế cho Nhà nước đúng hạn.

- Trả lương đúng hạn, thanh toán kịp thời cho các nhà cung cấp, thầu phụ.

### **\* Về công tác nhân sự:**

- Bổ nhiệm tăng cường 01 Phó trưởng phòng Đấu thầu – Quản lý Hợp đồng, 01 Phó trưởng phòng Quản lý thi công – Chất lượng – An toàn và 01 Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán.

- Thu hút, tuyển dụng, điều động đáp ứng cơ bản nhu cầu nhân sự các vị trí cho các phòng chức năng và lực lượng gián tiếp quản lý thi công trên công trường. Xây dựng, nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự thực hiện công tác thiết kế và triển khai đồng bộ giải pháp BIM cho thiết kế và quản lý thi công.

### **\* Về công tác đầu tư:**

- Đầu tư bổ sung Hệ giàn giáo Ringlock và 02 máy xúc bánh lốp đáp ứng kịp thời yêu cầu thi công các công trình, nâng cao năng lực thiết bị thi công của Công ty:

- Đầu tư bổ sung 01 xe ô tô 07 chỗ phục vụ công tác của Công ty.



**\* Về công tác quản trị Hệ thống:**

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản lý của Công ty.
- Điều chỉnh giao nhiệm vụ các phòng, ban khối Văn phòng Công ty theo Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Đơn vị đã được Hội đồng quản trị quyết định ban hành.
- Tiếp tục đầu tư ứng dụng các phần mềm công nghệ hỗ trợ công tác thiết kế và quản lý thi công công trình.

**3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

**3.1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:**

- Giá trị sản lượng: 2.324,973 tỷ đồng, bằng 128,4 % thực hiện năm 2024
- Tổng doanh thu (cả VAT): 2.246,414 tỷ đồng, bằng 130,0 % thực hiện năm 2024
- Lợi nhuận trước thuế: 39,814 tỷ đồng, bằng 132,0 % thực hiện năm 2024
- Lợi nhuận sau thuế: 31,850 tỷ đồng, bằng 132,0 % thực hiện năm 2024

**3.2. Định hướng và nhiệm vụ thực hiện năm 2025:**

Thị trường Xây dựng trong năm 2025 được dự báo tiếp tục còn nhiều khó khăn thách thức. Để đảm bảo mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh bền vững; bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, Công ty chú trọng thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác cùng một số giải pháp, cụ thể như sau:

**\* Công tác Đấu thầu và phát triển thị trường:**

- Tích cực tiếp thị đầu thầu, phân đấu trong năm 2025 đạt giá trị trúng thầu **1.800** tỷ đồng.

**\* Công tác quản lý thi công:**

- Tăng cường công tác giám sát, nghiệm thu nội bộ để kiểm soát về chất lượng, an toàn và tiến độ thi công công trình theo đúng quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.
- Áp dụng các giải pháp tăng cường, thúc đẩy hiệu quả quản lý và chất lượng công việc của đội ngũ nhân sự các Phòng, Ban, Ban điều hành/Ban chỉ huy công trình.
- Công tác báo cáo cần tiếp tục cải tiến, thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của Công ty.
- Các quyết định xử lý công việc phải kịp thời, rõ ràng, hợp lý, không để chậm trễ trong điều hành sản xuất.

**\* Công tác tài chính:**

- Giải quyết dứt điểm thu hồi vốn các dự án bị chậm quyết toán, thanh toán còn tồn đọng.
- Tập trung thúc đẩy hoàn thiện hồ sơ đảm bảo tiến độ thanh toán, quyết toán, thu hồi công nợ các công trình đang thực hiện.



- Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, giảm chi phí tài chính, nâng cao hơn nữa về hiệu quả kinh tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**\* Công tác nhân sự:**

- Tiếp tục tăng cường đào tạo nội bộ để phổ biến hướng dẫn áp dụng quy chế, quy định, quy trình nội bộ của Công ty, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho nhân sự quản lý khối lượng, quản lý chi phí công trình của Công ty.

- Chú trọng thúc đẩy, nâng cao hiệu suất làm việc và chất lượng công việc của đội ngũ nhân sự trong toàn Công ty.

- Tiếp tục bổ sung, tinh giảm Nhân sự, kiện toàn đội ngũ nhân sự chất lượng cao.

**\* Công tác đầu tư:**

- Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công tiên tiến phục vụ thi công các công trình.

- Tiếp tục thực hiện các Hợp đồng hợp tác đầu tư các dự án bất động sản của Công ty.

**\* Công tác quản trị Hệ thống:**

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản lý của Công ty.

- Tận dụng hiệu quả việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại, ứng dụng các phần mềm công nghệ nhằm hỗ trợ CBCNV phát huy tối đa năng lực cá nhân, nâng cao hiệu suất, chất lượng, hiệu quả công việc, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

**4. Báo cáo tài chính:**

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam

**5. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam.

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh tính trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**IV. Công ty có liên quan:**

- **Công ty cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam:** Công ty cổ phần Vinaconex6 (Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons đã góp: 1.400.000.000 đồng trong tổng số vốn điều lệ của Công ty cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam.

- **Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Visiland:** Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons là Công ty mẹ, góp 19.500.000.000 đồng chiếm 65% Vốn điều lệ (30.000.000.000 đồng) của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Visiland.



## **V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

### **1.Cơ cấu tổ chức của Công ty:**

- Các phòng ban gồm:

- + Phòng Đấu thầu - Quản lý Hợp đồng;
- + Phòng Quản lý thi công – Chất lượng – An toàn;
- + Phòng Thiết bị Thi công
- + Phòng Tài chính Kế toán;
- + Phòng Nhân sự;
- + Phòng Hành chính;
- + Phòng Quản trị Nội bộ;
- + Phòng Đầu tư

- Các đơn vị sản xuất gồm:

bao gồm các Đội xây dựng, các Ban điều hành công trình, Ban chỉ huy công trình trực thuộc.

### **2.Văn phòng Đại diện của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons:**

Văn phòng Đại Diện – Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Visicons tại Thành phố Hồ Chí Minh – Mã số: 0100105503-002 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 09/10/2019.

Địa chỉ: Tầng 19 Khu Văn phòng – Tòa nhà INDOCHINA PARK TOWER – Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.



### 3. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Lãnh đạo Công ty:

#### 3.1. Hội đồng quản trị:

- Ông: **Trần Văn Khánh** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

CMND số	
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/5/1971
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	
T8/1994 – T3/1998	Cán bộ kỹ thuật – Công ty Xây dựng dân dụng và Nền móng công trình
T4/1998 – T12/1998	Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Vimeco
T01/1999 – T09/2003	Cán bộ kỹ thuật – Công ty tư vấn CT Châu Á Thái Bình Dương APECO
T10/2003 – T9/9/2005	Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
09/2005 – 21/6/2016	Đội trưởng Đội Xây dựng số 27 – Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
21/6/2016 – 9/2019	Ủy viên HĐQT, Đội trưởng Đội Xây dựng số 27 – Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
6/9/2016 – 09/6/2020	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
09/6/2020 – 01/07/2020	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VISICONS
01/7/2020 - Nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VISICONS
Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Visiland



- Ông **Hoàng Hoa Cương** – Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty

CCCD số	
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/6/1973
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	
6/1995 – 12/1995	Cán bộ kỹ thuật – CT Nhà máy xi măng Chinfon - Hải Phòng
01/1996 – 12/1997	Cán bộ kỹ thuật, Phó chỉ huy trưởng Công trình, Phụ trách công trình - Công ty 6 Vinaconex (VISICONS)
01/1998 – 10/1998	Cán bộ phòng KHKT&QLDA – Công ty 6 Vinaconex
11/1998 – 5/1999	Chủ nhiệm công trình – Công ty 6 Vinaconex
6/1999 – 6/2001	Phó phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát – Công ty XD số 6
7/2001 – 9/2001	Phó phòng KHKT&QLDA kiêm Chủ nhiệm công trình, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
10/2001 – 8/2003	Trưởng phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
9/2003 – 3/2007	Phó Giám đốc, TV Ban kiểm soát công ty cổ phần Vinaconex6
3/2007 – 01/2008	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
01/2008 – 4/2009	Phó Giám đốc, Trưởng ban QLDA Đại Lải Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
4/2009 – 5/2011	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Trưởng Ban QLDA Đại Lải Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
6/2011 – 26/4/2018	Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
27/4/2018 – 26/3/2019	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần VISICONS
26/3/2019 – 9/6/2020	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần VISICONS
09/6/2020 - Nay	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần VISICONS
Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức khác	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Visiland



- Ông: **OTANI SHINGO** – Ủy viên HĐQT

Hộ chiếu số	
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/08/1971
Nơi sinh	Nhật Bản
Quốc tịch	Nhật Bản
Dân tộc	Nhật Bản
Quê quán	Chiba - Nhật Bản
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kiến Trúc sư Hạng 1, Kỹ thuật viên quản lý xây dựng Hạng 1, Kỹ sư bê tông
Quá trình công tác	
T4/1994- T6/2006	Nhân viên phòng Xây dựng – Chi nhánh Tokyo – Maeda Corporation – Quản lý Xây dựng công trình
T7/2006 – T01/2009	Kỹ sư trưởng - Phòng Xây dựng – Chi nhánh Tokyo – Maeda Corporation – Quản lý Xây dựng công trình
T02/2009 – T3/2013	Giám đốc các công trình công cộng - Phòng Xây dựng Chi nhánh Tokyo – Maeda Corporation – Quản lý Xây dựng công trình
T4/2013 – T4/2024	Giám đốc dự án Chi nhánh Tokyo – Maeda Corporation – Quản lý Xây dựng công trình
26/04/2024 - Nay	Giám đốc dự án – Maeda Corporation Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VISICONS.

- Ông: **Nguyễn Minh Tuấn** – Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

CMND số	
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/2/1961
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây



Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
Quá trình công tác	
7/1984 – 12/1988	Cán bộ kỹ thuật Tổng công ty xây dựng Hà nội
12/1988 – 12/1990	Đốc công, Kỹ sư Công ty xây dựng số 2 IRAC
01/1991 – 5/2000	Đội trưởng công ty xây dựng số 6 –VINACONEX (VISICONS)
6/2000 - 3/2005	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6 (VISICONS)
3/2005 – 8/2016	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Vinaconex6 (VISICONS)
19/8/2016 –26/4/2018	Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinaconex 6 - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6 (VISICONS)
27/4/2018 – 09/6/2020	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VISICONS
09/6/2020 - Nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VISICONS

- Ông: **Nguyễn Phấn Tuấn** – Ủy viên HĐQT , Phó Tổng Giám đốc

CMND số	
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	11/4/1970
Nơi sinh	Thạch Thất - Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	
T10/1993 – T11/1996	Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
T11/1996 – T9/2005	Đội trưởng Đội điện nước – Công ty cổ CP Vinaconex6 (VISICONS)
T9/2005 – 6/2016	Đội trưởng Đội điện nước – Xây dựng số 17 Công ty CP Vinaconex6

21/6/2016 – 6/9/2016	Ủy viên HĐQT, Đội trưởng Đội điện nước – Xây dựng số 17 Công ty CP Vinaconex6 (VISICONS)
6/9/2016 – 26/4/2018	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
27/4/2018 - Nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VISICONS

### 3.2. Ban Kiểm soát:

- **Đặng Thanh Huân** – Trưởng Ban Kiểm soát

CMND số	
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/4/1964
Nơi sinh	Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Tân Việt – huyện Bình Giang – tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp năm 1998
Quá trình công tác	
01/1984 – 6/1986	Học viên Trường Kỹ thuật thông tin – Bộ Tư lệnh Thông tin
7/1986 – 12/1986	Bộ Tham mưu Đặc khu Quảng Ninh
01/1987 – 8/1989	Bộ Tham mưu Quân khu 3 (Hải Phòng)
9/1989 – 6/1993	Chuyển ngành, học trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội
9/1993 - 4/1995	Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán VACO – Bộ Tài chính
5/1995 – 8/1997	Kiểm toán viên Liên doanh giữa Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) và Deloitte Touche Tomatsu (Mỹ)
9/1997 – 02/2002	Kiểm toán viên chính – Công ty Kiểm toán VACO – Bộ Tài chính
3/2002 – 11/2003	Chuyên viên phòng Tài chính Kế hoạch – Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
12/2003 – 11/2006	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch – Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
12/2006 – 3/2014	Trưởng Ban kiểm soát – Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)



28/3/2014 – 26/4/2018	Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
27/4/2018 - Nay	Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty CP Vinaconex (23/01/2019: Kế toán trưởng - Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch Tổng Công ty Vinaconex) , Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần VISICONS.
Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức khác	Tổng Công ty cổ phần VINACONEX: Kế toán trưởng, Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch Tổng công ty

- Bà **FUJIKAWA MARIKA** – Thành viên Ban kiểm soát

Hộ chiếu số	
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	19/09/1978
Nơi sinh	Chiba – Nhật Bản
Quốc tịch	Nhật Bản
Dân tộc	Nhật Bản
Quê quán	Chiba – Nhật Bản
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	Cử nhân ngôn ngữ - Đại học Quốc tế Christian
Trình độ chuyên môn	Kế toán xây dựng cấp I, Công chứng Bất động sản
Quá trình công tác	
04/2001 – 08/2007	Nhân viên Hành chính – Trụ sở Chính - JM Corporation Phòng Quản trị kinh doanh – Phụ trách Nhân sự và Hành chính tổng hợp.
09/2007 – 03/2011	Trợ lý Trưởng phòng Hành chính – Trụ sở chính – Maeda Corporation Phòng Quản trị kinh doanh - Nhóm quản lý kế hoạch Giám sát công tác công trường cùng với Trưởng phòng và Chỉ huy trưởng Dự án.
04/2011 – 06/2023	Trưởng phòng – Trụ sở chính – Maeda Corporation Khối quản lý – Phòng Kế toán Phụ trách về tài chính dự án, kế toán và các vấn đề pháp lý.
07/2023 – 04/2024	Trưởng phòng – Trụ sở chính – Maeda Corporation Khối quản lý – Phòng Kế toán Phụ trách về tài chính và kế toán Giám sát các dự án hải ngoại, kiểm toán thuế và kế toán các Công ty con.
26/4/2024 – Nay	Trưởng phòng – Trụ sở chính – Maeda Corporation Khối quản lý – Phòng Kế toán Phụ trách về tài chính và kế toán

	Giám sát các dự án hải ngoại, kiểm toán thuế và kế toán các Công ty con. Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Visicons
Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức khác	Không

- Ông **Nguyễn Kiến Trung** – Thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc

CCCD số	
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	31/3/1974
Nơi sinh	Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Đàn – Nghệ An
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng Cử nhân Quản trị kinh doanh
<i>Quá trình công tác</i>	
T7/1996 – 2000	Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Xây dựng số 6 (VISICONS)
2000 – 2005	Chỉ huy trưởng công trình – Công ty CP VINACONEX6 (VISICONS)
2005 – T12/2013	Đội trưởng Đội Xây dựng số 30 – Công ty cổ phần Vinaconex6.
T12/2013 – T4/2016	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật và quản lý dự án - Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
T4/2016 – 09/6/2020	Trưởng phòng Quản lý thi công – Chất lượng – An toàn Công ty
09/6/2020 – 02/03/2023	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý thi công – Chất lượng - An toàn Công ty cổ phần VISICONS.
02/03/2023 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc Công ty.

### 3.3. Ban Tổng giám đốc:

- Ông **Hoàng Hoa Cương** – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông **Nguyễn Minh Tuấn** – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông **Nguyễn Phấn Tuấn** – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông **Nguyễn Kiến Trung** – Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó Tổng Giám đốc



- Ông: **Nguyễn Xuân Quỳnh** – Phó Tổng Giám đốc Công ty

CMND số	
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	03/4/1972
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tuyên Quang
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	
7/1995 – 10/2001	Cán bộ phòng kỹ thuật – Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
10/2001 – 5/2002	Phó Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty cổ phần Vinaconex6
5/2002 – 11/2010	Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty cổ phần Vinaconex6
11/2010 – 8/2011	Trợ lý Giám đốc, Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty cổ phần Vinaconex6
8/2011 – Nay	Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Vinaconex6 (Công ty cổ phần VISICONS)

- Ông: **Trần Thanh Thủy** – Phó Tổng Giám đốc Công ty

CMND số	
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	22/10/1979
Nơi sinh	Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Thủy – Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	

4/2002 – 9/2005	Cán bộ phòng kỹ thuật – Công ty CP Vinaconex6 (VISICONS)
9/2005 – 3/2011	Đội trưởng Đội XD số 28 – Công ty CP Vinaconex6 (VISICONS)
3/2011 – 10/2012	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật & Quản lý dự án Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
10/2012 – 4/2016	Phó trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật & Quản lý dự án Công ty cổ phần Vinaconex6, Phó trưởng Ban điều hành công trình Nhà máy Bridgestone – KCN Đình Vũ - Hải Phòng (VISICONS)
01/2020 – 6/2020	Trưởng Ban điều hành công trình – Công ty cổ phần VISICONS
01/7/2020 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VISICONS.
Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức khác	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Visiland

- Bà **Mai Phương Anh** – Kế toán trưởng, Người được ủy quyền Công bố thông tin

CMND số	
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/7/1977
Nơi sinh	Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	
Điện thoại	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế
Quá trình công tác	
8/2000 – 4/2001	Cán bộ – Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn
4/2001 – 8/2007	Kế toán trưởng Trung tâm tư vấn đầu tư & Xây dựng - Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn
8/2007- 11/2008	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vinaconex6 (VISICONS)
12/2008 – 02/2010	Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex6 (VISICONS)
02/2010 – Nay	Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin Công ty cổ phần Vinaconex6 (Công ty cổ phần VISICONS)

#### 4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

- Về thu nhập: Theo quy chế tiền lương thu nhập áp dụng đối với Cán bộ công nhân viên khối Văn phòng Công ty.
- Quyền lợi khác: Theo quy định của Công ty.



#### 4.Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

4.1.Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2024 (bao gồm cả lao động làm việc theo Hợp đồng thuê khoán công việc): khoảng 2 150 người.

4.2.Chính sách đối với người lao động:Người lao động được hưởng lương, thưởng và đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật Lao động.

### V. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1.Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT

+ Hội đồng quản trị Công ty gồm 01 chủ tịch và 04 Ủy viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Trần Văn Khánh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Hoàng Hoa Cương	Ủy viên
3	Ông: OTANI SHINGO	Ủy viên
4	Ông: Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên
5	Ông: Nguyễn Phấn Tuấn	Ủy viên

-Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có 03 thành viên gồm 01 Trưởng ban có nghiệp vụ kế toán và 02 Thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Đặng Thanh Huân	Trưởng ban	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng,Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp năm 1998
2	Bà FUJIKAWA MARIKA	Thành viên	
3	Ông: Nguyễn Kiến Trung	Thành viên	

- *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

- + Năm 2024 Hội đồng quản trị công ty đã giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- + Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và kinh doanh của doanh nghiệp;
- + Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- + Duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm và các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh khác.
- + Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- *Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:*

- + Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho nghị quyết của HĐQT; Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
- + Thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty kiểm tra hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty;
- + Có ý kiến kịp thời với Ban Tổng giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

- *Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:* HĐQT công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phân công cho các uỷ viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực.

- *Hoạt động của Ban kiểm soát theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của công ty:* Giám sát và kiểm tra công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty, tham gia xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, ...

- *Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của Công ty:*

- + Hội đồng quản trị trong hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong HĐQT sẽ cố gắng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc mình được giao;
- + Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để các thành viên trong HĐQT và Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty;
- + Cử thành viên của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;
- + Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các phòng, ban, công trình trực thuộc.
- + Công ty có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về năng lực quản lý, điều hành, chiến lược kinh doanh để có thể chủ động nắm bắt thời cơ và vận hành phù hợp với tình hình mới.

- *Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, BKS:* Do Đại hội đồng cổ đông quyết định, được thanh toán các khoản chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp, hoạt động liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ VISICONS**  
(Theo Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng khoán số V270/2025-VC6/VSDC – ĐK  
ngày 20/3/2025 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam  
ngày đăng ký cuối cùng: 18/03/2025)

TT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông VC6 là cá nhân trong nước	761	8.667.922	89,548%
2	Cổ đông VC6 là tổ chức trong nước	06	341	0,003%
3	Cổ đông VC6 là tổ chức nước ngoài	02	968.484	10,005%
4	Cổ đông VC6 là cá nhân nước ngoài	08	42.939	0,444%
5	<b>Tổng cộng:</b>	<b>777</b>	<b>9.679.686</b>	<b>100%</b>

Nơi nhận:

- UBCK NN, HNX
- Lưu Website Công ty, TCKT, HC

**CÔNG TY CỔ PHẦN VISICONS**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Hoàng Hoa Cường*